TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày 06/5/2021
"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Bà Võ Thị Thanh Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 21/12/2020 "Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 30/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ B, phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1983; địa chỉ: 394 Y, Tổ H, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Do có mối quan hệ bạn bè thân quen nên vào ngày 04/02/2020, chị Nguyễn Thị Thu S có mượn của chị Đỗ Thị H số tiền là 85.000.000đồng, mục đích để làm ăn, thời hạn trả ngày 10/11/2020. Ngày 25/5/2020 âm lịch (ngày 15/7/2020 dương lịch), chị S mượn của chị H số tiền là 50.000.000đồng, mục đích để đảo hạn ngân hàng, thời hạn trả ngày 25/10/2020. Tổng cộng số tiền mà chị S đã mượn của chị H là

135.000.000đồng. Trong các lần mượn tiền, chị S đều ký hợp đồng mượn tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất và có hẹn thời gian để trả nợ. Khi đến hạn trả nợ, chị H đã nhiều lần yêu cầu chị S trả nợ, nhưng đến nay chị S vẫn không trả. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị S phải trả tổng số tiền còn nợ là 135.000.000đồng. Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu S mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Có đủ căn cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải trả cho chị Đỗ Thị H tổng số tiền 135.000.000đồng. Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1983; địa chỉ: 394 Y, Tổ H, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu chị S phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu S.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H, cùng với việc cung cấp chứng cứ là các "Hợp đồng cho mượn tiền" đề ngày 04/02/2020 chị Nguyễn Thị Thu S có vay số tiền 85.000.000đồng và ngày 25/5/2020 âm lịch chị S vay số tiền 50.000.000đồng, tổng cộng là 135.000.000đồng. Trong các lần vay tiền đều do chị Nguyễn Thị Thu S trực tiếp vay và ký tên xác nhận nợ vào các "Hợp đồng cho mượn tiền" nên chị H yêu cầu chị S phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay. Vậy, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Thu S có vay của chị Đỗ Thị H tổng số tiền là 135.000.000đồng đến nay chưa trả.

[3] Theo các "Hợp đồng cho mượn tiền", các bên đều không ghi lãi suất cụ thể, có ghi thời hạn trả nợ nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Đến hạn trả nợ, chị H đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị S chưa trả, nên chị H khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải trả cho chị Đỗ Thị H tổng số tiền gốc còn nợ là 135.000.000đồng, chị H không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 135.000.000đồng x 5% = 6.750.000đồng. Chị Đỗ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235; các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải trả cho chị Đỗ Thị H tổng số tiền gốc còn nợ là 135.000.000đồng *(Một trăm ba mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 6.750.000đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Đỗ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Huệ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.616.000đồng theo biên lai thu tiền số 0009906 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông